

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không Tập 134

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm năm mươi một, câu cuối cùng nơi hàng cuối cùng.

“*Tông Môn vân: Đản tự vô tâm ư vạn vật, hà phương vạn vật thường vi nhiên*” (Nhà Thiền nói: “Chỉ cần vô tâm với vạn vật, nào ngại vạn vật thường vây quanh”). Thiền Tông thường nói chuyện này, đó là cảnh giới giác ngộ. Thật sự giác ngộ thì cũng có thể nói là sẽ thật sự liễu giải khá nhiều hiện tượng trong vũ trụ, hiểu rõ chúng rốt ráo là chuyện như thế nào, hiểu rõ ràng, rành rẽ thì gọi là “*thông đạt chư pháp Thật Tướng*”. Cái hay của thông đạt là chẳng còn mê nơi huyền tướng, đó là điều tốt đẹp thứ nhất. Điều tốt đẹp thứ hai là trên thực tế, quý vị chẳng còn tạo nghiệp. Nói cách khác, không tạo nghiệp, quý vị sẽ không lãnh quả báo, tự nhiên vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Chúng ta học tập Phật pháp cũng nhằm mục đích này. Vì sao phải học tập? Cuộc sống mê hoặc, điên đảo rất khổ. Nói thật ra, những nỗi khổ ấy rất oan uổng, vì sao? Căn bản là những chuyện ấy chẳng tồn tại, đúng là giống như nằm mộng. Trong mộng cũng tạo nghiệp ư? Cũng hiển thị “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”. Chuyện ấy có thể chẳng giả! Chỉ cần quý vị có chấp trước, chuyện ấy bèn trở thành có thật, có những huyền tướng ấy. Ngày nào giác ngộ, những hiện tượng ấy vốn giống như kinh Phật đã nói: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*hết thủy pháp hữu vi, như mộng, huyền, bọt, bóng*”. Quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ, trong các hiện tượng ấy, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, tâm quý vị đều bất động, trí huệ và từ bi thật sự sanh khởi từ nội tâm nhằm giúp cho mọi người giác ngộ. Vậy thì cuộc sống hiện tiền của quý vị xác thực là chẳng hai, chẳng khác với cuộc sống của các vị Pháp Thân Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm. Đây mới là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn mà người thế gian mơ tưởng, quý vị đã đạt được. Sau đây, mới chứng thực “*liạ khổ, được vui*” như kinh Phật đã nói, vì quý vị thật sự liạ khổ, thật sự đạt được lạc. Quý vị đã chứng thực câu nói “*liạ khổ, được vui*”. Câu nói ấy chẳng phải là lời hư giả!

Vì vậy, đối với các bậc đại đức trong Tông Môn, tức là các vị đại đức trong Thiền Tông, hai câu nói ấy rất hay, điều quan trọng nhất là đối với vạn vật, quý vị phải vô tâm. Cái tâm ấy là tâm gì? Tâm chấp trước, tâm phân biệt,

cũng có nghĩa là: Chúng ta đối với hết thảy vạn sự vạn vật chớ nên có phân biệt, chớ nên có chấp trước, vì khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể. Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán, những điều được giảng trong ấy còn rõ ràng hơn những gì khoa học hiện đại đã nói. Khoa học hiện đại phát hiện: Tất cả hết thảy hiện tượng, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần do đâu mà có? Từ trong Vô sanh ra Hữu. Phát hiện ấy cũng rất tuyệt diệu, nhưng vì sao từ trong Vô sanh ra Hữu, họ chẳng nói rõ ràng! Nhưng Hoàn Nguyên Quán đã giảng rất rõ ràng “vì sao từ trong Vô sanh ra Hữu?” Vì trong cái Vô ấy là tự tánh. Đối với tự tánh, nếu chẳng phải là người thật sự khai ngộ, quý vị sẽ chẳng có cách nào cảm nhận sự tồn tại của nó. Vì nó chẳng phải là hiện tượng vật chất, nên năm thức trước (nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức) chẳng khởi tác dụng. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều chẳng thể tiếp xúc, vì nó chẳng phải là vật chất. Nó cũng chẳng phải là hiện tượng tinh thần, nên thức thứ sáu là ý thức cũng chẳng cảm nhận được, thức thứ sáu lẫn thức thứ bảy đều chẳng thể cảm nhận. Nó thật sự tồn tại, lại còn là không lúc nào chẳng tồn tại, không đâu chẳng tồn tại. Nó là bản thể của vạn sự vạn vật, nói theo triết học sẽ là “bản thể của vạn vật”, còn nói theo Phật pháp sẽ là “tự tánh của vạn sự vạn vật”. Danh xưng tuy khác nhau, nhưng nói về cùng một chuyện. Vì lẽ đó, các nhà khoa học và triết gia không thể kiến tánh, nguyên nhân là do họ chẳng buông phân biệt, chấp trước xuống! Bất quá, các khoa học gia cận đại cũng nói là phải buông phân biệt, chấp trước xuống, nhưng họ chẳng nói “không khởi tâm, không động niệm”. Nếu thật sự có thể buông phân biệt, chấp trước xuống, những người ấy sẽ sanh vào đâu? Sanh trong bốn thánh pháp giới, họ là Phật hoặc Bồ Tát trong bốn thánh pháp giới, thuộc cảnh giới ấy. Cao lắm, đích xác là rất cao, nhưng phải biết: Họ chưa kiến tánh, nên chẳng thoát khỏi mười pháp giới. Họ chẳng biết tình hình cuộc sống trong cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai. Họ có thể biết, có thể hiểu Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong bốn thánh pháp giới. Điều đó đã là rất khó có, rất chẳng dễ dàng! Do đó, buông xuống là trọng yếu, nay họ cũng dạy người khác buông xuống. Ở đây, buông xuống được gọi là “vô tâm”. Vô tâm đối với vạn vật, tức là quý vị chớ nên chấp trước, chớ nên phân biệt đối với vạn vật, nhất định phải biết chúng nó và chính mình có cùng một Thể. Kinh Kim Cang nói “nhất hợp tướng”, ý nghĩa này rất sâu! Vì thế, hết thảy vạn vật vây quanh chúng ta chẳng có mảy may chướng ngại. Hư không chẳng trở ngại muôn hình tượng rạng ngời, muôn hình tượng rạng ngời cũng chẳng có mảy may chướng ngại hư không tồn tại. Đó gọi là “Thật Tướng của các pháp, chân tướng của nhân sinh và vũ trụ”.

Quý vị chưa triệt để giác ngộ, nên chẳng đạt được cuộc sống mỹ mãn. Từ kinh giáo Đại Thừa, chúng ta lãnh hội chân tướng sự thật này. Trong Phật môn, điều ấy được gọi là “giải ngộ”, hoặc “tín giải”, nhưng mức độ

hiều cạn hay sâu khác nhau. [Hễ thấu hiểu “*chỉ cần vô tâm với vạn vật, nào ngại vạn vật thường vây quanh*”], đó là lý giải ở mức độ khá sâu. Sau khi đã hiểu, điều quan trọng nhất là chúng ta phải mong thực hiện, nghiêm túc thực hiện, đó gọi là Hành. Hành đã được kinh Hoa Nghiêm đã giảng rất thấu triệt qua năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Trong Khoa Phán, Thanh Lương đại sư đã đặt tiêu đề cho phần ấy là “*lich sự luyện tâm*” (trải qua sự việc để luyện tâm), thật sự hành, phải thật sự hành! Trong phần trước, chúng ta đã đọc về chuyện trải qua sự việc để luyện tâm như sau: “*Đương tướng ly tướng, bất tùy vật chuyển*” (từ ngay nơi tướng mà lìa tướng, chẳng bị vật chuyển), luyện điều này. Đó là gì? Thật sự tu hành. Lục căn ở trong cảnh giới sáu trần, đó là “*đương tướng*”. Các phàm phu cũng như vậy, đối trước tướng, họ chẳng lìa tướng, mà giữ lấy tướng. “Giữ lấy tướng” là gì? Họ chấp trước tướng ấy, phân biệt tướng ấy, trật rồi! Đối với hiện tướng, họ muốn khống chế, muốn chiếm hữu, muốn chuyển biến, đều sai cả! Chư Phật, Bồ Tát ly tướng như thế nào? Đối với hiện tướng hiện tiền, về căn bản là chẳng quan tâm đến nó, mặc cho nó qua đi. Đối với hiện tướng, xác thực là chẳng dùng tới tâm, [tức là] chẳng dùng cái tâm chấp trước, chẳng dùng cái tâm phân biệt, mà cũng chẳng dùng cái tâm thay đổi. Vì sao? Vì tướng là giả, chẳng phải là thật, có gì tự mình chuốc phiền? Đạo lý ở chỗ này. Quý vị sẽ chẳng bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Chẳng bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, cảnh giới bên ngoài chuyển theo ý niệm của quý vị.

Kể đó, sách viết: “*Tán nhi, vật tùy tâm chuyển*” (Tiên hơn nữa thì vật bị tâm chuyển), “*vật*” (物) là hoàn cảnh bên ngoài. Vì thế, cảnh chuyển theo tâm. Do cảnh chuyển theo tâm, “*có năng tùy ý tự tại*” (nên có thể tùy ý tự tại), người ấy chẳng có chướng ngại. Hôm qua, chúng tôi nói đến đây, có nhắc đến thời cổ, vào đời Tống, dưới triều đại Tống Cao Tông có một vị là Tế Công, Ngài là một tấm gương tốt đẹp. Nói thật ra, cùng thời đại ấy, Bồ Đại hòa thượng cũng là một gương tốt đẹp. Tế Công là Bồ Tát hóa thân; Bồ Đại hòa thượng là Di Lặc Bồ Tát tái lai. Đọc các truyện ký trong Cao Tăng Truyện, chúng ta thấy truyện ký của hai vị này có phân lượng khá đáng kể. Đặc biệt là truyện Tế Công có phân lượng rất lớn. Quý vị đọc truyện ký, sẽ biết Ngài sống tự tại lắm, xác thực là phương tiện thiện xảo đã đạt tới tột bậc, giúp chúng sanh khai ngộ, giúp chúng sanh quay đầu, khuyên dạy chúng sanh đoạn ác tu thiện. Sách Hoàn Nguyên Quán đúng là đã giảng thấu triệt những đạo lý ấy. Loài người chúng ta do đâu mà có? Từ nhất niệm bất giác mà có. Khi nào có một niệm bất giác ấy? Nói lời thật cùng quý vị, sẽ là “*đương hạ*” (ngay trong lúc ấy), kinh nói là “*vô thi*”. Đừng hiểu lầm ý nghĩa của “*vô thi*”. [Người ta thường hiểu lầm “*vô thi*” là] đã rất lâu, chẳng tìm thấy lúc khởi đầu, nên gọi là “*vô thi*”, những kẻ mới học thường giải thích như vậy, đã giải thích sai mất rồi! Ý nghĩa thật sự của “*vô thi*” rất đơn giản,

ý nghĩa nằm ngay trong mặt chữ: Nó chẳng có khởi đầu, nên gọi là vô thi. Thật sự chẳng có khởi đầu, ở ngay trong lúc này, ngay trong một niệm hiện tại. Một niệm ngay trong hiện tại dấy lên, niệm niệm tiếp nối, vấn đề xuất hiện ở ngay ở chỗ này! Nếu niệm niệm tiếp nối mà vẫn giữ được nhất niệm, sẽ là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nếu là hai niệm thì hai niệm bèn có phân biệt, ba niệm bèn có chấp trước. Chẳng giữ được một niệm, hai niệm sẽ dấy lên, ba niệm bèn tiếp theo. Có hai niệm bèn có bốn thánh pháp giới. Có ba niệm bèn có lục đạo luân hồi. Ngay trong lúc ấy, ba niệm gần như đồng thời, tốc độ quá nhanh.

Vì sao có hiện tượng phát sanh? Sách Hoàn Nguyên Quán bảo: Đó là bản năng (đức năng sẵn có) trong tự tánh. Trong tự tánh có trí huệ và đức tướng viên mãn. Huệ Năng đại sư kiến tánh, đã tiết lộ những tin tức ấy: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, Ngài nói ra câu ấy! Khi chẳng có duyên, tức là nói khi chẳng có một niệm bất giác, thứ gì nó (tự tánh) cũng chẳng có, bởi tự tánh chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần. Khi có một niệm ấy phát sanh, nó có thể sanh ra vạn pháp. Vạn pháp xuất hiện đồng thời, chẳng có trước sau, quả thật giống như hiện thời chúng ta sử dụng máy chiếu phim: Những tấm phim được đặt vào máy chiếu, rọi lên màn bạc. Quý vị bật máy lên, toàn bộ hình ảnh bèn xuất hiện đồng thời, chẳng phải là có trước sau, chẳng có thứ tự. Hiện thời, cách nói này trong kinh Phật dần dần đã được những nhà Lượng Tử Lực Học thừa nhận. Vì thế, hiện thời khoa học phát triển ngày càng gần với kinh Phật. Đó là chuyện tốt! Đầu tháng này, cư sĩ Chung Mậu Sâm đã tham dự [hội nghị] nghe báo cáo của mấy nhà khoa học ở Tân Nê (Tuyết Lê, Sydney), có ghi tóm tắt những điểm tinh túy, trọng yếu đã nghe, và có viết một báo cáo. Ngày một, chúng ta có thể in ra, đặt ở quày thông tin để kết duyên. Chư vị hãy đọc kỹ, sẽ thấy cách nói [của giới khoa học] hết sức gần với kinh này. Bất quá, họ chẳng biết có tự tánh; vì thế, vẫn dùng chữ Thần. Họ nói có một vị “chân thần”, dùng chữ ấy để biểu thị, [họ cho rằng vạn sự trong vũ trụ] đều là ý nghĩ của chân thần, do chân thần xếp đặt. Thật ra, chẳng phải vậy, tự tánh vốn là như thế. Kinh Phật giảng rất có lý, nó vốn sẵn là như vậy, đó là sự biểu lộ của Tánh Đức. “*Thần*” như họ nói chính là “*tự tánh*” trong kinh Phật.

Quý vị thấy từ một Thể, Thể ấy là nói tới tự tánh, “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Hiền Thủ quốc sư dùng danh xưng ấy, ý nghĩa rất hay, nói rất hoàn chỉnh. Tự tánh viên, “*viên*” (圓) là viên mãn, chẳng khiếm khuyết.

“*Thanh tịnh*” (清淨) là vĩnh viễn chẳng có ô nhiễm. Nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, làm sao ô nhiễm cho được? Chẳng ô nhiễm được, đó là Tánh Thể. “*Viên*” là nói tới đức tướng trong ấy, nay chúng ta gọi [đức tướng] là năng lượng và thông tin. Phật pháp gọi những

thông tin ấy là Ngũ Uẩn, tức Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Chữ “*minh*” (明) là trí huệ Bát Nhã sẵn có trong tự tánh, đó là đã nói trọn hết. Vì thế, khi chẳng có duyên, nó (tự tánh) tồn tại, nhưng chẳng có dấu vết. Cho đến khi một niệm bất giác, một niệm bất giác là hiện tượng dao động cực kỳ vi tế, sự dao động ấy quả thật chẳng có nguyên nhân; từ sự dao động ấy, hiện tượng bèn xuất hiện, nên khởi ra hai tác dụng. Hai tác dụng ấy, một là chánh báo, hai là y báo. Chánh báo là chính mình, y báo là vũ trụ. Dù dao động cực kỳ vi tế, hai thứ hiện tượng đều xuất hiện. Hai thứ hiện tượng ấy đều có ba đặc tánh, phải biết điều này: Hiện tượng chánh báo là chính mình, y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta. Nói cách khác, tất cả hết thấy hiện tượng, bất luận là tinh thần hay vật chất, đều có ba đặc tánh:

1) Thứ nhất là “*châu biến pháp giới*”, [nghĩa là] niệm niệm đều trọn khắp pháp giới. Ý niệm là ba tế tướng của A Lại Da, vật chất là tướng cảnh giới của A Lại Da, đều do dao động sanh ra. Do sự dao động ấy trọn khắp pháp giới, nên mới biết toàn thể vũ trụ và chính mình là một Thể.

2) Thứ hai là “*xuất sanh vô tận*”. Xuất sanh vô tận là nói A Lại Da Thức có phân biệt, có chấp trước. Thức thứ sáu và thức thứ bảy khởi tác dụng, xuất sanh vô tận, giống như kính vạn hoa.

3) Hiện tượng thứ ba là “*hàm dung Không Hữu*” (bao hàm Không và Có), chúng ta thường nói là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Bất luận hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, vốn đều là trọn khắp hư không, bao trùm pháp giới. Vì lẽ đó, tâm lượng chúng ta nhỏ nhặt sẽ là sai lầm; chẳng thể bao dung sẽ là sai lầm to lớn quá đỗi! Đó là gì? Cội nguồn của tất cả hết thấy phiền não và tội nghiệp. Nếu chúng ta hỏi vì sao có hiện tượng ấy? [Câu trả lời sẽ là] do quý vị chẳng biết vạn vật và chính mình là một Thể, đó là mê, là Hoặc, tức mê hoặc! Vì thế, trong cảnh giới, bất luận vật chất hay tinh thần, quý vị bèn khởi tham, sân, si, mạn là do đạo lý này!

Sau khi đã liễu giải, tuy lục căn đối trước cảnh giới sáu trần bên ngoài, người ta có bản lãnh ấy, họ liễu giải, đã biết, nhưng chẳng dấy lên phân biệt, chấp trước. Đó là Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, gọi là “*du hý thân thông*”, đến giúp đỡ hết thấy đại chúng. Chúng tôi tin tưởng: Trong Phật môn Trung Quốc, các Ngài hiện tướng để giúp đỡ người khác, thì trong những quốc gia, những nơi chốn khác, các Ngài cũng sẽ thị hiện. Ở Trung Quốc, đất đai rộng lớn dường ấy, dân số đông đảo ngàn ấy, tôi tin các Ngài cũng thường xuyên thị hiện, nhưng lũ phàm phu mắt thịt chúng ta chẳng nhận biết. Nói thật ra, các Ngài cũng chẳng cần chúng ta nhận biết. Vì sao? Người ta chẳng tìm kiếm danh lợi, cần [kẻ khác] nhận biết để làm gì? [Các Ngài thị hiện] đều nhằm giúp đỡ các chúng sanh hữu duyên. Ai có duyên với các Ngài, chúng

ta không biết, nhưng các Ngài biết, vì tâm các Ngài thanh tịnh. Chư vị phải biết: Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, các Ngài có vô lượng đức năng, trong Phật pháp gọi chuyện này là “*thần thông tự tại*”. Các Ngài chẳng có chướng ngại. Những chướng ngại trong quá khứ, hiện tại, vị lai, các Ngài đều hoàn toàn chẳng có. Chúng ta cảm thấy dường như một đời này, một kiếp sống này, đời đời kiếp kiếp, thời kiếp rất dài; đối với các Ngài thì sao? Các Ngài thấy quý vị đang nằm mộng, liên tục mơ mây giấc mộng. Các Ngài thấy rất rõ ràng, [quý vị] đồng thời liên tục nằm mơ khá nhiều giấc mộng. Khi quý vị có ý tưởng giác ngộ, ý niệm ấy rất trọng yếu. Ý niệm ấy là duyên phận; trong tâm thật sự mong giác ngộ, các Ngài sẽ thật sự giúp quý vị giác ngộ. Trong tâm chẳng mong giác ngộ, các Ngài chẳng thể giúp đỡ quý vị. Vì sao? Quý vị chẳng có ý niệm ấy, các Ngài giúp đỡ quý vị, quý vị sẽ chẳng thể tiếp nhận. Quý vị có ý niệm ấy, ý niệm ấy rất mạnh, cảm ứng vô cùng thù thắng, [nên các Ngài] thật sự có thể giúp đỡ quý vị.

Đối với những chuyện thần kỳ của người trong thời cận đại, ngày hôm qua tôi đã thưa cùng chư vị truyện trưởng lão Diệu Thiện chùa Kim Sơn. Ở Đài Loan, có hai người viết truyện truyền kỳ của Ngài. Một vị là pháp sư Chử Vân, vị kia là pháp sư Lạc Quan. Chúng tôi muốn tìm cuốn sách ấy, in ra hai ngàn bản để các đồng học đều được đọc. Vị này là người hiện đại, thật sự có chuyện ấy, chẳng giả tí nào! Pháp sư Lạc Quan kể với tôi: Sư có duyên với Ngài, từng ở chung với Ngài bốn tháng, hai lần, mỗi lần hai tháng. Hai lần ở chung một chỗ, có thời gian dài như thế. Đối với sự tích thần thông diệu ứng của Ngài, pháp sư Lạc Quan đích thân chứng kiến. Ngày hôm qua, tôi đã kể với quý vị khi Kim Sơn Hoạt Phật ăn cơm, người ta cúng dường, từng chén dâng lên Ngài, mỗi người đều dâng một chén, pháp sư Lạc Quan ở ngay bên cạnh, thấy Ngài ăn đến mười mấy chén, sắp tới hai mươi chén. Pháp sư Lạc Quan bảo mọi người: “Quý vị chớ nên làm như vậy, làm như vậy sẽ khiến cho pháp sư chịu không nổi”. Kim Sơn Hoạt Phật bèn bảo pháp sư Lạc Quan: “*Bắt tăng, bắt giảm!*” Pháp sư Lạc Quan nghe nói sững sờ, “*bắt tăng, bắt giảm*”, mới biết Ngài chẳng phải là người bình phàm. Người bình phàm làm sao có thể chịu đựng được! Thật vậy, về sự tích thần thông thì quý vị nghĩ đến Ngài, nhớ đến Ngài, Ngài liền từ bên ngoài lặc lư bước vào. Chẳng phải là ngẫu nhiên! Rất nhiều lần đều là như vậy, đang trò chuyện, Ngài bèn tiến vào! Vì vậy, kinh Phật nói sáu thứ thần thông, Ngài thật sự thị hiện cho quý vị thấy!

Sáu thứ thần thông là bản năng của mỗi người chúng ta, chúng ta có đánh mất hay không? Chẳng đánh mất! Chỉ vì chúng ta đã mê, nên chúng chẳng khởi tác dụng. Khi mê, ba thứ phiền não chướng ngại chúng. Đương nhiên chướng ngại nghiêm trọng nhất là phân biệt, chấp trước. Chúng ta có tâm phân biệt, tâm chấp trước, nên sáu thứ thần thông chẳng khởi tác dụng. Nếu

chúng ta có thể buông phân biệt, chấp trước xuống, sáu thứ thân thông bèn khôi phục, tối thiểu cũng phải có công phu giống như trưởng lão Tế Công. Quý vị thấy hòa thượng Diệu Thiện suốt đời ăn mọi thứ tùy duyên, cho gì ăn nấy. Ngài còn có một thói quen, thật đấy, chẳng giả đâu! Hễ Ngài thấy trên mặt đất có rác rưởi, những thứ gì vậy? Đồng nát, sắt vụn, Ngài liền lượm lấy nuốt luôn, người thường có thể làm được hay không? Đồng, sắt đã han rỉ, Ngài cũng chẳng cần lau chùi, cứ nhặt lên, ăn luôn. Còn có người cúng tiền cho Ngài, tiền giấy! [Tiền] dơ bẩn khôn cùng, tay [bao nhiêu người] chạm vào, quý vị đưa cho Ngài, Ngài nuốt luôn! Ngài là người như vậy đó! Quý vị thấy cả đời Ngài chẳng tắm rửa, suốt đời là một bộ quần áo, cổ áo cẩu ghét (hòm) bám đen thui, cổ áo đầy nhé! Nhưng quý vị ngửi, có mùi hoa sen; còn lạ lùng hơn nữa là gì? Còn có thể chữa bệnh. Có những người nhưc đầu, chẳng thoải mái, hễ ngửi liền khỏi, bệnh chẳng còn nữa. Ngài có năng lực ấy. Vì thế, thoát đầu pháp sư Lạc Quan ở chung với Ngài, mấy hôm đầu thấy Ngài điên điên, khùng khùng, trong tâm hơi coi thường Ngài. Trong tâm có ý niệm ấy, Ngài bèn nói toạc ý niệm ấy ra. Từ đó về sau, pháp sư cũng không dám khởi tâm động niệm nữa. Ngài biết toàn bộ, mới biết Ngài chẳng phải là phàm nhân. Đó là gì? Đã đạt cảnh giới “*cảnh chuyển theo tâm, tùy ý tự tại*”.

Chúng ta đọc phần kinh văn này rất hâm mộ. Phật, Bồ Tát bảo chúng ta: Rất đơn giản, chỉ cần quý vị buông phân biệt, chấp trước xuống, sẽ có thể giống như Ngài. Vì sao? Đó là bản năng của quý vị, quý vị vốn sẵn có, chẳng hiếm hoi, lạ lùng tí nào! Quý vị cũng vốn sẵn có trí huệ của Phật, Bồ Tát, chỉ cần buông những thứ ấy xuống là được! Công phu chân chánh chẳng phải là điều gì khác, chỉ là buông xuống! Chúng ta niệm kinh, niệm kinh sẽ có thể khai trí huệ ư? Đúng vậy! Biết niệm sẽ khai trí huệ; không biết niệm sẽ tăng trưởng phiền não. Biết niệm là gì? Khi niệm kinh, buông phân biệt, chấp trước xuống, đó là “*biết niệm*”. Khi niệm kinh, hễ còn có phân biệt, chấp trước thì là chẳng biết niệm. Niệm kiểu đó, không chỉ chẳng thể đoạn phiền não, mà còn sanh ra phiền não. Phiền não gì vậy? Sở Tri Chương. Quý vị đã có Phiền Não Chương, nay lại có thêm Sở Tri Chương, sai mất rồi! Do đó, Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta ba nguyên tắc trong niệm kinh, chúng ta phải ghi nhớ. Niệm kinh, thính giáo (tức là nghe giảng), đều phải tuân thủ các nguyên tắc ấy: Nghe giảng đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, đừng chấp trước tướng danh tự, đừng chấp trước tướng tâm duyên. Trong tâm quý vị chớ nên có phân biệt, chớ nên chấp trước, đừng suy nghĩ, hãy nhất tâm nghe kinh, quên sạch những ý niệm khác, đều buông xuống, đó gọi là “*biết nghe*”. Nghe kinh như vậy có thể đắc Định, có thể khai ngộ. Kẻ chẳng biết nghe chính là lũ phàm phu chúng ta mong nghe giảng, nghe người ta giảng nói như thế nào, bèn nhớ kỹ từng câu trong lòng. Hễ thuận với ý mình, bèn sanh tâm hoan hỷ; hễ trái với ý nghĩ của mình, bèn phê bình. Đó gọi là

“*sanh phiền não*”. Quý vị nghe giảng hoặc đọc xong, tâm sanh mừng, giận, buồn, vui, sanh khởi những thứ ấy. Người thật sự biết nghe, sẽ đạt được gì? Đạt được thanh tịnh, bình đẳng, giác, đạt được những điều ấy, đó là biết nghe! Nói cách khác, nghe kinh là tướng ngôn thuyết, là tướng tâm duyên, là tướng danh tự, đó là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Khi đọc kinh, chớ nên chấp trước tướng văn tự! Văn tự là phù hiệu ngôn ngữ. [Mã Minh Bô Tát] dạy chúng ta đừng chấp trước tướng ngôn thuyết. Chúng ta cũng đừng nên chấp tướng văn tự, mà cũng đừng chấp trước tướng danh tự, cũng chớ nên phân biệt, chẳng cần suy nghĩ câu này có ý nghĩa gì, câu kia có ý nghĩa gì, chẳng cần phải suy nghĩ! Đọc kinh như vậy, sẽ có thể đắc Thiên Định, sẽ có thể khai ngộ. Vì thế, biết và không biết có quan hệ rất lớn. Thứ gì quý vị cũng đều hiểu, hãy nắm lấy nguyên lý và nguyên tắc của chúng.

Vì sao ta nghe kinh? Vì sao ta đọc kinh? Nhằm khai ngộ, nhằm tu tâm thanh tịnh. Chúng ta cùng nhau cộng tu hai tiếng đồng hồ, cùng nhau chia sẻ, có phải là trong hai tiếng đồng hồ ấy tâm địa thanh tịnh, chẳng có tạp niệm xen vào đó, nhất tâm nơi kinh giáo hay không? Nếu như thế thì đúng. Nghe kinh giáo mà chẳng chấp trước kinh giáo thì đúng, hoàn toàn đúng. Đến khi thuần thực, xác thực là cảnh chuyển theo tâm, công phu của quý vị sâu xa. Công phu sâu là gì? Ý niệm thật sự tương ứng với tự tánh, phiền não, tập khí dần dần nhạt mỏng, dần dần tiếp cận trí huệ và đức tướng trong tự tánh, tự tánh khởi tác dụng. Nay chúng ta chẳng khởi tác dụng, vì sao? Chúng ta rất gần với phiền não tập khí, nên Tánh Đức chẳng khởi tác dụng. Chuyện này không quan trọng cho lắm, thời gian chúng ta nghe kinh quá ít, công phu chẳng đủ! Vì thế, thật sự có hoàn cảnh tu học, mỗi ngày có thể nghe kinh mười tiếng đồng hồ, tôi tin tưởng là ba tháng hay nửa năm, quý vị sẽ biến đổi. Phương pháp ấy hết sức hữu hiệu đối với người căn tánh trung hạ, nay chúng ta gọi họ là “phần tử trí thức”. Phần tử trí thức tu học [phương pháp ấy] đặc biệt có hiệu quả. Quý vị bảo phần tử trí thức tham Thiền không được, vì họ chẳng thể định; bảo họ niệm Phật cũng không được, họ chẳng niệm được, vọng tưởng, tạp niệm quá nhiều. Vì thế, người bình phàm có hai căn bệnh lớn, một là hôn trầm, hai là lao chao.

Hôn trầm là gì? Tinh thần chẳng thể phấn chấn được, ngồi lâu bèn ngủ gà ngủ gật, ngủ mất tiêu! Không chỉ ngồi mới ngủ, mà đứng cũng ngủ. Thuở chúng tôi còn trẻ, xuất gia, công khóa sáng tối lên chánh điện tụng kinh, mọi người xếp hàng đứng vào chỗ, liền nghe có người ngáy, đứng ngay ở đó mà ngáy, hôn trầm mà! Lão hòa thượng dùng hương bản đập người ấy, người ấy cứ đứng đó mà ngủ! Còn có người công phu giỏi hơn nữa! Vừa đi vừa ngủ, đi nhiều Phật, khi đi nhiều Phật họ ngáy o o, rất lợi hại! Do đó, đây là tật xấu!

Một căn bệnh khác là gì? Tâm chẳng thể định! Chẳng ngủ gục, tinh thần tốt lắm, vọng niệm rất nhiều, đó gọi là “*trạo cử*” (掉舉: điệu cử, lao chao). Phật môn nói hai thứ tập khí phiền não ấy rất nặng, đều khiến cho tâm chẳng định được. Đối với kẻ chẳng thể định tâm, đức Phật dùng phương pháp tu Định để giúp đỡ họ. Đối với kẻ chẳng thể phấn chấn tinh thần, hôn trầm, có một cách là bảo kẻ ấy nhiều Phật, kinh hành. Khi kinh hành, kẻ ấy vẫn ngủ gà ngủ gật thì còn có một cách nữa là bảo kẻ ấy lạy Phật. Vì thế, trong Phật môn, đối với hạng người đó, lão hòa thượng quy định công khóa của họ là mỗi ngày ba ngàn lạy. Ba ngàn lạy thì gần như là bảy tám tiếng đồng hồ. Đúng vậy! Làm như thế có thể chữa khỏi tật xấu của kẻ ấy.

“*Như Tịnh Ảnh Sớ vân: Do thành thắng thông, ư nhất thiết vật biến hóa tùy ý, cố năng lợi vật, danh vi tự tại*” (Như Tịnh Ảnh Sớ nói: “Do thành tựu thần thông thù thắng, nên trong hết thảy các vật có thể biến hóa tùy ý. Vì thế, có thể lợi vật, gọi là tự tại”). Trong bản chú giải, ngài Huệ Viễn đã nói như vậy. “*Do thành thắng thông*”, [nghĩa là] các Ngài (các vị Bồ Tát dự hội) đã thành tựu thần thông thù thắng. “*Thắng thông*” (勝通) là nói tới thành tựu của Bồ Tát, cao hơn A La Hán, trong hết thảy các vật có thể biến hóa tùy ý, thật sự có thể làm giống như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng tiếp nhận của họ*”, tùy vật (隨物: tùy thuận chúng sanh) mà biến hóa, trọn chẳng phải do chính mình khởi tâm động niệm, mà là tự nhiên, thuận theo ý niệm của chúng sanh mà biến hóa. Trong kinh Tiểu Thừa, trong tám tướng thành đạo có tướng hàng ma, trong kinh Đại Thừa chẳng có. Kinh Đại Thừa dạy: Vì Ngài chẳng phân biệt, nên chẳng có Phật, mà cũng chẳng có ma. Phật và ma chẳng có sai biệt, hoàn toàn do chính mình dụng tâm. Tâm của chính mình thanh tịnh, thiện lương, ma cũng là Phật. Tâm của chính mình chẳng thanh tịnh, bất thiện, Phật cũng là ma. Nói thật ra, hiện tượng bên ngoài chẳng có đúng, sai, thiện, ác, mà cũng chẳng có chân, vọng, tà, chánh. Đúng, sai, thiện, ác, chân, vọng, tà, chánh đều do tâm của chính chúng ta, tâm chúng ta phản ứng, điểm này rất quan trọng! Nếu chúng ta muốn thấy Phật, quý vị thật sự tu tâm thanh tịnh, tu một bầu thiện tâm, thiện tâm là gì? Trong mỗi niệm, tâm luôn vì hết thảy chúng sanh khổ nạn thì là thiện tâm. Hễ có một niệm vì chính mình, tâm ấy bất thiện, trong một niệm ấy, hễ có nhân tố của vô lượng phiền não xen lẫn, sẽ là ô nhiễm, bất thiện. Vì thế, điều quan trọng đối với chúng ta là phải sửa đổi ý niệm.

Trước kia, chẳng dễ gì sửa đổi ý niệm; nay đã dần dần hiểu, hiểu điều gì? Vạn sự vạn vật trong khắp pháp giới hư không giới do tâm tánh của chính mình biến hiện, có cùng một Thể với chính mình, nên chẳng còn chấp trước thân này là ta. Ta là gì? Khắp pháp giới hư không giới là ta. Chẳng

phải là coi người khác giống như chính mình, mà là người khác và ta thật sự là một Thể. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật giảng, tự tánh của chúng ta giống như biển cả, nên gọi là “*tánh hải*”, dùng tỷ dụ ấy. Quý vị, tôi, người khác, do đâu mà có? Là bọt nước trôi lên trong biển cả! Nếu quý vị giác ngộ, bọt nước dẫu nhiều đến đâu đi nữa, vẫn là một biển cả, là một với chính mình. Đã ngộ, biển cả là chính mình; hễ mê, ngõ bọt nước là chính mình, quý vị, tôi và người khác biến thành đối lập, đó là mê. Trong kinh, đức Phật đã giảng rất rõ ràng, chúng ta cũng niệm rất thuần thực, nhưng chẳng liễu giải ý nghĩa thật sự. Chẳng hạn như kinh dạy: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, một thân đấy nhé! Thân gì vậy? Thân ấy là chân thân, tức Pháp Thân! Vì thế, Giáo Hạ mới thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”. Vô minh đã phá, liền chứng đắc Pháp Thân. Vô minh là gì? Khởi tâm động niệm. Vốn chẳng khởi tâm, không động niệm, Pháp Thân liền hiện tiền. Pháp Thân là gì? Khấp pháp giới hư không giới là chính mình, đó là Pháp Thân. Pháp Thân bất sanh, bất diệt, Pháp Thân chẳng đến, chẳng đi. Những câu ấy trong kinh điển rất khó hiểu, vì sao là bất sanh, bất diệt? Vì sao chẳng đến, chẳng đi? Trung Quán Luận nói tám chữ Bất¹. Đọc Hoàn Nguyên Quán rồi mới coi như hiểu rõ. Vì thế, [hiểu rõ] vạn pháp trong vũ trụ và chính mình là một Thể, tâm từ bi bèn sanh khởi. Trí huệ hiện tiền, tâm từ bi sanh khởi. Thật sự yêu thương hết thảy chúng sanh, trông thấy chúng sanh trong lục đạo, sanh khởi tâm thương xót: “Ta rất may mắn, ở trong lục đạo mà giác ngộ. Suốt một đời này, nhất tâm nhất ý không chỉ mong thoát khỏi lục đạo, mà còn muốn thoát khỏi mười pháp giới”. Phương pháp có thể nắm chắc nhất, đáng tin cậy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sanh vào Tịnh Độ, liền vượt thoát mười pháp giới, sanh Tịnh Độ bèn thành Phật, phải biết điều này. Do đó, trong vô lượng pháp môn, đây là pháp môn thù thắng khôn sánh. Hơn nữa, chỉ cần phát tâm học, chẳng có ai không thành tựu!

Chỉ có đạt đến thành tựu ấy thì mới có thể giống như Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh trong mười pháp giới thuộc mười phương các cõi Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Chính chúng ta chưa vượt thoát, làm sao có thể giúp họ cho được? Chính mình vượt thoát, cách duy nhất để nắm chắc, để có thể thành tựu trong một đời, Phật, Bồ Tát đều sẽ giúp đỡ, chiếu cố chúng ta, là phải nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Chớ nên so đo phẩm vị vãng sanh, không cần thiết! Ngẫu Ích đại sư đã vì chúng ta thị hiện, lão nhân gia nói: “*Chỉ cần hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, tôi đã thỏa ý rồi*”. Ngẫu Ích đại sư chẳng phải là phạm nhân, bộ Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngài tuyệt hay! Theo lời Bạt ở cuối sách ấy, Ngài viết xong bộ Yếu

¹ “Tám chữ Bất” là nói đến một chủ đề chánh yếu trong Trung Quán Luận của Long Thọ Bồ Tát qua bài kệ mở đầu Trung Quán Luận: “*Bất sanh, diệt bất diệt, bất thường diệt bất đoạn, bất nhất diệt bất dị, bất lai diệt bất xuất*”.

Giải trong chín ngày! Pháp sư Ân Quang đã tán thán cuốn sách nhỏ ấy tốt bậc. Trong Văn Sao, khi nhắc tới Di Đà Kinh Yếu Giải, Ngài đã viết: “*Dầu cổ Phật tái lai trong thế gian này để viết chú giải kinh Di Đà, cũng chẳng thể hay hơn bản ấy được!*” Quý vị thấy Ân Quang đại sư tán thán như vậy, lời tán thán ấy tuyệt diệu thay! [Tô đã] coi Ngẫu Ích đại sư như chư Phật Như Lai. Nói cách khác, bản chú giải Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư giống như A Di Đà Phật tự mình trước tác. Rất nhiều người biết Ân Quang đại sư là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Đại Thế Chí là Đẳng Giác Bồ Tát, Ngài tán thán Ngẫu Ích đại sư như vậy, thân phận của Ngẫu Ích đại sư đã bị bộc lộ. Từ câu nói ấy của Ân Quang đại sư, chúng ta có thể liên tưởng nếu Ngẫu Ích đại sư chẳng phải là Phật Di Đà tái lai, chắc chắn cũng là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai.

Chúng ta học Tịnh Độ, nếu ngại kinh Vô Lượng Thọ phân lượng còn quá nhiều, rất khó tiếp nhận, hãy học Yếu Giải, được lắm! Quá hay! Tám ngàn năm trong thời Mạt Pháp sau này, vô lượng chúng sanh hữu duyên đặc độ, tôi tin là do nhờ vào hai bản kinh sách, một là Di Đà Yếu Giải, hai là bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Hạ lão cư sĩ. Thật sự có năng lực để chuyên tu, chúng xuất gia trong đạo tràng hãy nên lấy Yếu Giải làm khóa sáng, lấy kinh Vô Lượng Thọ làm khóa tối, hoặc lấy kinh Vô Lượng Thọ làm khóa sáng, Yếu Giải làm khóa tối, đều được, khế cơ mà! Trong hiện thời, khóa bốn trong các chùa miếu do cổ nhân ấn định, thời ấy thì được, chứ trong thời đại này sẽ chẳng khế cơ. Vì thế, khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, các đồng học muốn tôi biên soạn một bản khóa tụng. Lúc đó, tôi ở Mỹ, liền chọn bản này, tức là bản kinh Vô Lượng Thọ: Khóa sáng niệm phẩm thứ sáu gồm bốn mươi tám nguyện, [đó là] kinh văn để tụng niệm trong khóa sáng. Khóa tối cũng dùng bản này, từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy. Đoạn kinh văn ấy khá dài, đó là gì? Giới luật, Ngũ Giới, Thập Thiện, dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện, thật sự sám hối, thật sự được thọ dụng. Khóa sáng gồm bốn mươi tám nguyện nhằm nhắc nhở chúng ta; khóa tối là một đoạn lớn kinh văn sám hối, sám trừ nghiệp chướng. Kinh văn như vậy chẳng thể coi là rất dài, học dễ dàng. Bản này cũng được lưu thông rất rộng, rất thích hợp cho các đồng học hiện thời tu học.

Tiếp đó, sách viết: “*Đại sĩ thần thông tự tại, u nhất thiết vạn vật tâm vô câu thúc, tùy duyên biến hóa, nhiều ích chúng sanh*” (Đại sĩ thần thông tự tại, trong hết thấy vạn vật, tâm chẳng bị câu thúc, tùy duyên biến hóa lợi ích chúng sanh). Tiếp đó là nêu một tỷ dụ: “*Nạp Tu Di u giới tử, chuyển tứ hải nhập mao đoan, tùy ý lợi tha, cố vân tự tại*” (Bỏ núi Tu Di vào trong hạt cải, chuyển bốn biển vào trong một đầu lông, tùy ý lợi người, nên bảo là “tự tại”). Nói về sự tự tại, tự tại đến mức độ nào? Nêu lên tỷ dụ ấy. “*Tu Di*” là núi Tu Di, tức là quả núi cao nhất, to nhất trên thế gian này. Bỏ quả núi ấy vào đâu?

Đặt trong hạt cải, hạt cải rất nhỏ, giống như hạt mè. Bỏ núi Tu Di vào trong hạt cải, hạt cải chẳng phình to, núi Tu Di chẳng rút nhỏ, mà có thể bỏ vào được! Bốn đại hải còn lớn hơn nữa. “*Tứ đại hải*” là các đại dương trên địa cầu. Đem các đại dương bỏ vào trong đầu sợi lông. [“Mao đoạn” (毛端)] là sợi lông, bỏ [bốn đại hải] trong một sợi lông! Nói lên điều gì? Lớn và nhỏ chẳng hai, thật vậy, chẳng giả! Nay chúng ta không buông xuống được, chẳng có cách nào buông xuống được, do nguyên nhân nào? Chúng ta chấp trước có cái lớn, cái nhỏ. Chỉ cần quý vị có chấp trước, nó liền khởi tác dụng: Lớn có thể dung nạp nhỏ, nhưng nhỏ chẳng thể dung nạp lớn. Nếu chúng ta buông chấp trước xuống, sẽ làm được chuyện ấy.

Công phu tu hành chẳng có gì khác, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà thôi. Đó là tu hành nghiêm túc. Người thượng thượng căn buông gì xuống? Khởi tâm động niệm, người ấy buông khởi tâm động niệm xuống, đương nhiên phân biệt, chấp trước đều chẳng còn. Chúng ta biết phân biệt sanh từ khởi tâm động niệm, chấp trước sanh từ phân biệt. Không khởi tâm, không động niệm, đương nhiên chẳng có phân biệt, chấp trước, bậc thượng thượng căn dùng công phu ấy. Bất luận trong cảnh giới nào, họ đều có thể tiếp xúc, nào ngại vạn vật thường vây quanh. Họ đều tiếp xúc, nhưng chẳng khởi tâm, không động niệm, đó là công phu của Pháp Thân Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, chấp trước, đó là công phu của Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chẳng có chấp trước, đó là công phu của A La Hán và Bích Chi Phật. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước toàn bộ đều có, đó là lục đạo phàm phu. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn nhằm tu gì? Tông Môn nói: Tu không động tâm. Tu vô tâm trong vạn vật. Tu điều ấy, tu vô tâm trong vạn vật. Tu ngay trong vạn vật, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, đó là tu hành thật sự. Người tu hành tâm vĩnh viễn thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, đó là Tự Thọ Dụng, đối với người, đối với vật đại từ đại bi. Đại từ đại bi là gì? Người ấy dùng cái tâm bình đẳng, đối với hết thảy chúng sanh, chẳng có lòng yêu thương thiên vị, ưa chuộng riêng một ai, chẳng có! Hoàn toàn là bình đẳng, cùng với chính mình là một Thể, đó là chân tu.

Trong thời đại hiện tiền, tai nạn hiện tiền cũng có lợi. Chúng tôi cũng thường nói: “Đại tai nạn hiện tiền, khơi gợi nhiều người giác ngộ”. Chúng ta phải từ mê hoặc, điên đảo quay lại, quyết định chớ nên làm chuyện tự tư tự lợi, phải đối đãi bình đẳng, phải cư xử hòa thuận, [phải có thái độ coi hết thảy chúng sanh là] những người đồng hội đồng thuyền với ta, hãy nên giúp đỡ lẫn nhau. Hiện thời, trên khắp địa cầu xuất hiện rắc rối, địa cầu giống như một chiếc thuyền trong vũ trụ, chúng ta ngồi cùng thuyền phải giúp đỡ nhau, chớ nên còn phân biệt anh, tôi, người khác. Vạn vật là một Thể, vạn vật là

một nhà, phải thành tâm thành ý hỗ trợ hợp tác. Chúng ta sửa đổi ý niệm như thế, chư vị phải biết, tai nạn sẽ hóa giải. Vì sao? Vật chuyển theo tâm, hoàn cảnh liền chuyển theo tâm. Hoàn cảnh hiện thời rối ren đến mức độ này là vì sao? Mỗi cá nhân tự tư tự lợi, chỉ biết có chính mình, chẳng nghĩ đến người khác, thậm chí khởi tâm động niệm đều là tổn người, lợi mình, nên mới biến địa cầu thành nông nổi này! Các khoa học gia cho biết: Vật chất trong vũ trụ là giả, chỉ có ý niệm. Ý niệm là gì? Ý niệm là thức. Nhà Phật nói “*tâm hiện, thức biến*”, tự tánh có thể sanh, có thể hiện, nhưng nó chẳng biến đổi, còn thức sẽ biến. Thức là gì? Ý niệm, chuyển biến theo ý niệm. Ý niệm là chúng sanh trong mười pháp giới, chúng sanh trong lục đạo. Tâm địa của chúng sanh trong bốn thánh pháp giới đều thanh tịnh, vì họ chẳng có phân biệt, chấp trước. A La Hán và Bích Chi Phật chẳng có chấp trước, cao hơn nữa là Bồ Tát và Phật chẳng có phân biệt. Vì thế, các Ngài thanh tịnh; đó chính là Tịnh Độ; Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Lục đạo luân hồi là uế độ; chúng sanh luân hồi trong lục đạo có phân biệt, có chấp trước, lại còn [phân biệt, chấp trước] vô cùng nghiêm trọng. Hiện thời, toàn thể phân biệt, chấp trước đều là sai lầm, đều bất thiện, vi phạm toàn bộ mười điều lành do đức Phật đã dạy.

Do đó, thế giới hiện thời là thế giới Thập Ác, giết, trộm, dâm, dối, ác khẩu, nói đôi chiều, nói thêu dệt, tham, sân, si, toàn là những thứ ấy, toàn bộ! Ngược lại, những người thật sự tu Thập Thiện Nghiệp, chẳng giết, chẳng trộm, chẳng dâm, chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng nói thêu dệt, chẳng ác khẩu, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, quá u là ít! Đúng là trong một vạn người, khó tìm được một kẻ! Sở dĩ thế giới biến thành như vậy, sở dĩ xã hội biến thành như vậy, chúng ta phải biết: Chẳng do nguyên nhân nào khác, mà là do ý niệm của cư dân trên địa cầu, do ý niệm của chúng sanh trên địa cầu. Chúng ta có thiện niệm, địa cầu ngay lập tức khôi phục bình thường. Nếu vẫn chẳng biết quay đầu, tai nạn còn nghiêm trọng hơn! Tai nạn trong hiện thời vừa mới khởi đầu, chẳng phải đến mức này là xong. Hiện thời mới vừa bắt đầu, sau này sẽ còn nhiều rắc rối to lớn! Vì thế, chúng tôi hy vọng các đồng học học Phật, bất luận là học từ [truyền hình] vệ tinh, hay học từ Internet, chúng ta cùng học một bộ kinh Vô Lượng Thọ, cùng niệm câu A Di Đà Phật, hãy noi theo lý luận trong kinh giáo, biến lý luận thành tư tưởng của chúng ta, biến giáo huấn trong kinh điển thành hành vi của chúng ta. Tôi tin tưởng các đồng học chúng ta số lượng chẳng ít, các đồng học Tịnh Tông trên toàn cầu đều có thể làm như vậy, sẽ có công hiến rất lớn đối với thế giới, vĩ đại kiếp vạn. Các nhà khoa học nói chỉ cần có tám ngàn người là đủ, tôi tin tưởng chúng ta chắc chắn không chỉ có tám ngàn người, mà còn vượt xa số đó. Chúng ta phải có tín tâm, phải có đại nguyện, nhất định thực hiện từ chính mình, toàn tâm toàn lực thực hiện.

Điều quan trọng nhất là biết chân tướng sự thật, thân chẳng phải là ta, linh tánh là ta. Thân có sanh diệt, linh tánh chẳng diệt. Biết linh tánh chẳng diệt, quý vị sẽ coi trọng định luật nhân quả. Chúng ta chưa vượt thoát mười pháp giới, chắc chắn không thoát khỏi định luật nhân quả. Trong mười pháp giới, thiện nhân, thiện quả, ác nhân, ác báo. Chúng ta quyết định chẳng kết ác duyên, quyết định chẳng tạo nhân ác. Chúng ta chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân cận A Di Đà Phật. Đã thành tựu trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, tức là như kinh đã dạy, chúng ta phải báo ân cha mẹ. Cha mẹ sanh ra thân thể này, chúng ta mới có duyên tiếp xúc Phật pháp. Phải báo ân Phật, Bồ Tát; nếu Phật, Bồ Tát chẳng giáo huấn, đời này chúng ta làm sao có thể thành tựu cho được? Dùng phương pháp gì để báo ân? Chính mình thành Phật, sau đấy phỏng theo chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ cũng trụ trong khắp pháp giới hư không giới, giống hệt như kinh đã dạy, dùng vô lượng trí huệ, vô lượng thần thông, đạo lực để ứng hóa trong mười pháp giới, giúp đỡ hết thảy chúng sanh còn chưa giác ngộ. Đó là báo ân chân chánh, báo ân cha mẹ đời đời kiếp kiếp, báo ân Phật Như Lai và ân thầy.

Chúng ta xem hai câu cuối cùng: *“Vị chư thứ loại, tác bất thỉnh chi hữu”* (Vì muôn loài, làm bạn chẳng thỉnh). Quý vị thấy phía trước toàn là nói về tự độ, câu này là độ tha. Sau khi tự độ, nhất định phải độ tha. Hy vọng Pháp Thân của chúng ta vĩnh viễn khỏe mạnh, hễ còn có mê, bất giác, còn đọa trong lục đạo, tức là Pháp Thân của chúng ta còn có chút bệnh tật, vẫn chưa hoàn toàn khôi phục, chúng ta phải chỉnh sửa chút bệnh vặt ấy. Tiếp đó, [cụ Hoàng] giảng: *“Thứ giả, phạm thứ”* (Thứ (庶) là bình phạm), chúng ta thường nói là phạm phu, chỉ lục đạo chúng sanh. *“Loại giả, phẩm loại”* (loại (類) là phẩm loại), tức các loại. *“Hựu thứ giả, chúng dã, thứ loại chỉ chúng sanh”* (Thứ còn có nghĩa là Chúng, chữ “thứ loại” chỉ chúng sanh), đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo. *“Bất thỉnh chi hữu giả, Hội Sớ vân: Chúng sanh trái nghịch giác”* (Sách Hội Sớ giảng về “bạn chẳng thỉnh” như sau: “Chúng sanh trái nghịch giác”), “giác” là giác ngộ, cũng chính là “thanh tịnh, bình đẳng, giác” như trong tựa đề kinh đã nói. Vốn là giác, giác là Phật. Vì lẽ đó, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật thường dạy: *“Hết thảy chúng sanh vốn là Phật, vốn đã thành Phật”* đều là nói theo giác. Trong tựa đề kinh này, thanh tịnh là A La Hán, là Bích Chi Phật, các Ngài đắc thanh tịnh tâm; bình đẳng là Bồ Tát; giác là Phật. Nay lục đạo phạm phu chúng ta trái nghịch toàn bộ, không chỉ là bất giác, mà còn là bất bình đẳng. Bất bình đẳng là gì? Có phân biệt. Lại còn chẳng thanh tịnh; chẳng thanh tịnh là có chấp trước. Có chấp trước sẽ không thanh tịnh, có phân biệt sẽ không bình đẳng, bất giác là mê. Vì vậy, chúng sanh trái nghịch giác, vi phạm thanh tịnh, bình đẳng, giác. *“Trầm mê phiêu lưu”* (chìm đắm, mê muội, phiêu giạt), mấy câu này hình dung sự trầm

mê trong lục đạo, mê rất sâu, trôi giạt trong lục đạo, hình dung họ phải theo nghiệp chịu báo mà luân hồi trong lục đạo. Ý nghĩa được bao hàm trong câu này vô cùng sâu.

Con người hiện thời chẳng biết nhân quả đáng sợ, dám tạo tội nghiệp. Xã hội hiện thời loạn như thế, nguyên nhân chủ yếu nhất là sát sanh. Phàm là các chúng sanh có sanh mạng, chúng ta thường gọi là “động vật”, quý vị giết nó, nó có oán hận hay không? Nó chẳng có khả năng chống cự, bị quý vị giết, bị quý vị ăn, nó có cam tâm tình nguyện hay không? Nếu chẳng cam tâm, không tình nguyện, nó có báo thù hay không? Nhất là giết người, hiện thời mỗi ngày giết người bao nhiêu? Ví dụ rõ ràng nhất là phá thai. Phá thai là sát nhân, chẳng phải là giết ai khác, mà chính là giết con cái của chính mình. Trên thế giới mỗi ngày có bao nhiêu [trường hợp phá thai]? Đáng sợ quá! Mỗi năm giết bao nhiêu? Nó có duyên với quý vị, đến làm con cái của quý vị. Nếu là báo ân, quý vị giết nó đi, sẽ biến thành cừu nhân. Nó đến báo oán, quý vị giết nó, cừu hận càng sâu! Oán khí ấy kinh khủng lắm! Nó đến đòi nợ, hoặc trả nợ, nợ nần còn đang tranh chấp, nay biến thành sát nghiệp, lại biến thành nợ mạng, đáng sợ quá! Người hiểu nhân quả quyết định chẳng dám làm chuyện này, rất đáng sợ! Hiện thời, không khí ô nhiễm, mỗi ngày quý vị thấy bầu trời xám mù mịt. Đó là gì vậy? Oán khí đấy, chẳng phải là thứ gì khác! Những chuyện con người đang làm hiện thời còn thua cả súc sanh! Súc sanh như sư tử, cọp chẳng ăn con cái của chính mình, sẽ không tổn hại chúng! Con người hiện thời ngay đến súc sanh mà vẫn chẳng bằng, đáng sợ quá! Oan oan tương báo chẳng dứt, chẳng xong, phiền phức to lắm! Ăn thịt hết thấy các động vật lại chẳng cần phải nói nữa. Chẳng có động vật nào cam tâm tình nguyện đem thân thể của chính mình dâng lên cúng dường quý vị. Quý vị giết nó, muốn ăn thịt nó, nó biết, tìm mọi cách chạy trốn chết, nhưng trốn chẳng thoát! Bị quý vị giết, bị quý vị ăn. Trong hết thấy ác nghiệp, sát sanh xếp hàng đầu. Trong Ngũ Giới, điều đầu tiên là chẳng sát sanh. Trong Thập Thiện, điều đầu tiên cũng là không sát sanh. Vì thế, trong giới luật Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa, điều được khẳng định đầu tiên là không sát sanh. Đó là chư Phật Như Lai đại từ đại bi, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, quyết định chớ nên tạo tội nghiệp ấy. Muỗi, trùng, kiến đều có sanh mạng, chớ nghĩ chúng là nhỏ nhoi, mỗi con cũng là một mạng. Kẻ thường sát sanh, điều thứ nhất, chắc chắn là thân thể chẳng tốt, nhiều bệnh, lắm tai ương, nhiều bệnh tật, đời sau là quả báo trong tam đồ, làm sao có thể trốn thoát cho được! Trong một đời này, bất cứ lúc nào đều có oán thân trái chủ theo bên thân quý vị, quý vị có dễ sống hay chẳng? Những lời này chẳng phải là nói láo nghe chơi, mà là chân tướng sự thật.

Vì lẽ đó, lão pháp sư Ấn Quang suốt đời đề xướng nhân quả là có lý. Đề cứu vớt xã hội hiện thời, luân lý và đạo đức hữu dụng hay không? Nói

thật ra, chẳng hữu dụng! Thứ gì hữu dụng? Giáo dục nhân quả hữu dụng, dùng giáo dục luân lý đạo đức để phụ trợ giáo dục nhân quả. Chúng ta nhất định phải biết: Người được giáo dục luân lý, đạo đức, xấu hổ vì làm ác. Cổ nhân nói: Họ cảm thấy làm chuyện bất thiện sẽ là chuyện mất mặt, chẳng muốn làm; nhưng người được giáo dục nhân quả không dám làm ác, sức mạnh ấy mới to lớn. Người được hưởng giáo dục luân lý đạo đức rất tốt đẹp, nhưng gặp phải tình cảnh “danh cao, lợi dày” như cổ nhân đã nói, vẫn có thể bị động tâm, vẫn là biết rõ mà cố phạm, vì thấy lợi ích to tát trước mắt mà làm. Nếu hiểu nhân quả, người ấy sẽ chẳng dám làm. Vì thế, trong An Sĩ Toàn Thư có hai câu nói rất hay: *“Ai nấy tin nhân quả là đạo đại trị trong thiên hạ. Ai nấy chẳng tin nhân quả là đạo khiến cho thiên hạ đại loạn”*. Ân Quang đại sư lão nhân gia giới thiệu An Sĩ Toàn Thư, nói bộ sách ấy là “kỳ thư bậc nhất trong thiên hạ”, toàn bộ đều giảng về nhân quả. Cả bộ sách ấy chia làm bốn phần, phần thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, khuyên con người tích âm đức, đoạn ác tu thiện, đó là tích âm đức. Phần này có phân lượng rất lớn, gần như chiếm nửa bộ sách. Nửa còn lại của bộ sách gồm có ba thiên, Vạn Thiện Tiên Tư khuyên kiêng giết, Dục Hải Hồi Cuồng khuyên kiêng dâm. Trong các tội nghiệp, hai điều này nặng nhất. Thiên cuối cùng là Tây Quy Trục Chỉ, khuyên quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ân Quang đại sư suốt đời vì chúng ta thị hiện, tôi có cảm giác thật sâu đậm là Ngài đến thị hiện giáo dục nhân quả cho chúng ta, nhằm mục đích gì? Cứu vớt xã hội hiện tiền!

Trong xã hội hiện tiền, nếu mỗi người trên thế giới đều tin nhân quả, thế giới này còn được cứu. Nếu ai nấy chẳng tin nhân quả, thế giới này hết cách cứu! Tin nhân quả, luân lý đạo đức liền có tác dụng, sẽ biến thành đất nước lễ nghĩa, xã hội hòa hài sẽ xuất hiện. Dẫu chưa thể đạt đến thời thịnh trị đại đồng, thì cũng có thể thấy là thời tiểu khang. Không tin nhân quả, chẳng thể được! Nhân quả là thật, chẳng giả, ở ngay trước mắt, ở ngay chung quanh. Quý vị chú tâm quan sát đôi chút, kẻ làm ác sẽ bị báo ứng hiện tiền rất nhanh, quý vị còn có thể chẳng tin ư? Ở Đài Loan, tôi biết cảnh sát hình sự cũng như y tá và bác sĩ trong bệnh viện đều tin tưởng, vì sao? Họ đã trông thấy. Trước kia, tôi có một bạn học là tổ trưởng của bác sĩ nội trú trong bệnh viện Vinh Dân tại Đài Loan. Ông ta nói họ hết sức tin tưởng quý thần, vì sao? Đã trông thấy! Trong Phật pháp có nói vô thường đại quý, bạch vô thường, hắc vô thường. Nếu ở cửa phòng bệnh nhân, chỉ cần thấy có quý vô thường, liền biết người bệnh ấy tối đa ba ngày là chết. Vì bác sĩ lẫn y tá đều trông thấy, nên họ tin tưởng. Cảnh sát hình sự tin tưởng. Có mấy vị sĩ quan cảnh sát cao cấp đều học Phật, vô cùng kiên thành. Họ kể với tôi: Những vụ án hình sự tại Đài Loan, tức là các án sát nhân, tám mươi lăm phần trăm trở lên, phá án bằng cách nào? Đều do những oan hồn bị sát hại giúp cảnh sát hình sự tìm thấy thi thể mà phá được án. Nếu chẳng có những người thuộc linh

giới đến giúp đỡ, rất nhiều vụ án chẳng có cách nào phá được! Những linh quý ấy, có lúc báo mộng, đôi khi nhập vào người khác, hướng dẫn cảnh sát hình sự phá án. Vì thế, cảnh sát hình sự ở Đài Loan hề phá án không được, liền thắp hương, vái lạy, lạy linh quý: “Người hãy lập tức giúp ta, chúng ta đang gặp khó khăn”, họ sẽ thật sự giúp đỡ quý vị. Vì thế, quý vị hỏi họ, chẳng có ai không tin. Đúng là oan gia có đầu, nợ nần có chủ. Do vậy, “trâm mê phiêu lưu” có ý nghĩa rất sâu, đó là lục đạo chúng sanh.

“*Sanh manh vô mục, vô hy xuất tâm*” (sanh manh không có mắt, không có lòng mong được thoát), câu này là tỷ dụ. “*Sanh manh*” (生盲) là sanh ra, mắt liền mù, chẳng nhìn thấy. Đây là tỷ dụ chúng sanh chẳng có trí huệ, chẳng có tâm hoặc ý niệm mong mỏi thoát khỏi lục đạo luân hồi, chẳng có ý niệm ấy. “*Bồ Tát mẫn chi, vô bì yếm niệm, thường vi bất thỉnh chi hữu, tùy trục ái hộ*” (Bồ Tát thương xót họ, không có ý nghĩ mỗi nhàm, thường làm bạn chẳng thỉnh, thường yêu thương, che chở). Quả thật rất khó có, lòng từ bi của Bồ Tát vượt xa cha mẹ. Cha mẹ yêu thương, che chở con chỉ một đời, Phật, Bồ Tát yêu thương, che chở chúng sanh đời đời kiếp kiếp, vĩnh viễn theo sát quý vị, đợi quý vị quay đầu, đợi cho quý vị giác ngộ, tâm chẳng mỗi nhàm, chẳng mệt, chẳng chán! Các Ngài thường theo quý vị, thường làm “*bạn chẳng thỉnh*”. Quý vị chẳng cần tìm đến các Ngài, chẳng mời mọc, các Ngài vẫn tìm đến quý vị. Vì sao? Vì Bồ Tát biết chúng sanh và các Ngài là một Thể, có thể nào chẳng chiếu cố ư? Dẫn cho chúng sanh thật sự trâm mê chẳng ngộ, chẳng tin tưởng, không quan tâm, thậm chí phá hoại Phật, Bồ Tát, các Ngài vẫn chiếu cố quý vị. Quý vị tạo tác các nghiệp nặng nề ấy, [các Ngài] vẫn chẳng từ bỏ quý vị, từ bi đến cùng cực. Chẳng phải là quý vị không tin tưởng, lãng nhục, hủy hoại chư Phật, Bồ Tát thì chư Phật, Bồ Tát sẽ chẳng gia hộ quý vị. Chẳng phải vậy! Chẳng có lẽ ấy! Nếu chư Phật, Bồ Tát tức giận, chẳng gia hộ quý vị, đó là ma quý, chẳng phải là Phật, Bồ Tát. Nhưng quý vị tạo tác tội nghiệp, chắc chắn có báo ứng, quý vị phải tự gánh chịu chuyện ấy. Chẳng phải là do tạo tác những tội nghiệp ấy, Phật, Bồ Tát chẳng quở trách quý vị, vì sao? Tội có tánh tội, chính cái tâm của quý vị chẳng thiện lương, quý vị đáng phải nhận lãnh sự trừng phạt, sự trừng phạt ấy là tam đồ. Quý vị đọa lạc trong tam đồ, chẳng phải là Phật, Bồ Tát đẩy quý vị vào đó. Phật, Bồ Tát cũng chẳng muốn thấy quý vị đọa tam đồ, nhất định phải biết điều này. Do quý vị tạo tác tội nghiệp ấy, chẳng thể không đi vào đó. Nhân duyên quả báo chẳng sai sót mảy may, chẳng liên quan gì đến Phật, Bồ Tát, mà cũng chẳng dính dáng gì đến Thượng Đế, cũng chẳng có liên quan gì đến vua Diêm La, hoàn toàn là tự làm, tự chịu. Nếu còn oán trời, hờn người, tội sẽ nặng thêm một cấp, đã có tội lại còn đèo thêm tội, rất đáng thương!

“*Cổ Niết Bàn kệ viết: Thế cứu yếu cầu nhiên hậu đắc, Như Lai bất tỉnh nhi vi quy*” (Vì vậy kinh Niết Bàn có bài kệ rằng: “Thế gian muốn được cứu thì phải cầu xin rồi sau đấy mới được cứu. Như Lai chẳng được tỉnh mà thường làm chỗ về nương”). Giải thích ý nghĩa câu kệ trong kinh Niết Bàn cũng nhằm nói lên ý nghĩa này. “*Thế gian phải cầu rồi sau đó mới được [cứu giúp]*”, chúng sanh có cảm, Phật mới có ứng, cảm ứng đạo giao chẳng thể nghĩ bàn. Chúng sanh chẳng yêu cầu Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát vẫn đến, đó gọi là “*Như Lai chẳng tỉnh vẫn đến*”. “*Quy*” (歸) là trở về. Trong quá khứ, Phật, Bồ Tát cũng là phàm phu, đã từng sống trong lục đạo, nay các Ngài đã thành Phật, thành Bồ Tát, hiểu rất rõ chúng sanh trong lục đạo. Quá khứ đã trụ rất lâu trong đó, biết chúng sanh phiền não tập khí rất nặng, chỉ cần duyên chín muồi, các Ngài bèn đến. Duyên chín muồi là gì? Quý vị có thể tin tưởng, các Ngài sẽ đến. Quý vị có thể lý giải, các Ngài cũng tới. Nếu quý vị không tin tưởng, chẳng thể lý giải, các Ngài cũng không đến, nhưng âm thầm giúp đỡ, quý vị thấy đó: Các Ngài vẫn chẳng bỏ quý vị! Nếu quý vị tin tưởng, có thể tiếp nhận, các Ngài liền đến giúp quý vị rõ rệt, hiện thân thuyết pháp. Nếu quý vị hỏi: Vì sao từ bi dường ấy? Một Thế mà! Hãy ghi nhớ: Hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới và ta có cùng một Thế, cùng một Thế với Phật, chúng ta không biết, nhưng các Ngài biết. Vì thế, lòng từ bi của các Ngài được gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, “*vô duyên*” là chẳng có điều kiện. Đối với con cái, cha mẹ [yêu thương] vô điều kiện, vô tư dưng hiến. Phật, Bồ Tát đối với chúng sanh cũng giống như thế, nên gọi là “*đồng thể đại bi*”. Trong kinh Phật thường có câu này, đức Phật đã nói từ ba ngàn năm trước.

“*Hữu bất tỉnh chi hữu, kiến Duy Ma Kinh viết: Chúng nhân bất tỉnh, hữu nhi an chi*” (Kinh Duy Ma lại giảng chữ “*bất tỉnh chi hữu*” như thế này: “Mọi người chẳng tỉnh mà vẫn làm bạn để giúp cho an ổn”). Người Hoa nói bằng hữu là một trong Ngũ Luân, “*bằng*” và “*hữu*” khác nhau. “*Bằng*” (朋) là bạn học, bạn học thì gọi là Bằng; “*Hữu*” (友) thân mật hơn Bằng, có cùng chí hướng mới gọi là Hữu. Vì thế, Hữu là đồng chí, Bằng là bạn học; bạn học chưa chắc đã có cùng chí hướng, nên đồng chí thân thiết hơn. Mọi người không tỉnh, quý vị thấy đó, [chư Phật, Bồ Tát vẫn] đến làm bạn để giúp cho họ được an ổn! “*Triệu Công viết*” (ngài Tăng Triệu nói), vị này là Tăng Triệu (僧肇) đại sư, “*chân hữu bất đãi tỉnh, thí từ mẫu chi thú anh nhi*” (bạn chân thật chẳng đợi tỉnh, ví như mẹ hiền luôn hướng về con thơ). Tỷ dụ này rất hay, chư vị phải biết: Bạn chân thật là Phật, Bồ Tát. Nói cách khác, người thế gian là bạn chân thật rất ít, bạn bè giả dối rất nhiều, đến khi chúng ta thật sự gặp khó khăn, họ lánh thật xa, chẳng dám gặp quý vị. Chỉ có Phật, Bồ Tát là chân hữu, khi chúng ta gặp khó khăn, các Ngài quyết

định đến giúp đỡ, giống như mẹ hiền đối với con thơ, thời thời khắc khắc canh cánh bên lòng. “*Tịnh Ảnh viết: Sở hóa chúng sanh vô cơ cảm thánh, danh vi bất thính*” (Tịnh Ảnh Sớ giảng: “Chúng sanh được hóa độ chẳng có căn cơ cảm chư thánh, nên gọi là bất thính”). Nêu lên ý nghĩa này hay quá! Giáo hóa chúng sanh, nhưng trong chúng sanh chẳng có hạng người đầy động ý niệm để cảm Phật, Bồ Tát, chẳng có hạng người ấy, nên nói là “*bất thính*”. “*Bồ Tát cường hóa vi tác nhân duyên, danh hữu an chi*” (Bồ Tát cường hóa nhân duyên, xưng là bạn để an ổn chúng sanh), nhưng Bồ Tát vẫn miễn cưỡng đến giáo hóa, vẫn đến giúp họ, điều đó gọi là “*hữu nhi an chi*” (làm bạn để an ổn chúng sanh). [Lý do] thứ hai, “*sở hóa chúng sanh tuy hữu đạo cơ, vô kỳ nhạo dục, bất tri cầu thánh, danh vi bất thính*” (chúng sanh được hóa độ tuy có đạo cơ, nhưng chẳng có sự ưa thích, mong muốn ấy, chẳng biết cầu thánh, nên gọi là “*chẳng thính*”). Đó là nói: Dầu giáo hóa chúng sanh đã có thiện căn trong đời quá khứ, có cơ duyên tu đạo, nhưng nay họ đang mê, mê suốt đời này. Khi mê, họ mê trong ngũ dục, lục trần, chẳng khởi tâm động niệm muốn học đạo, nên họ chẳng biết cầu Phật, Bồ Tát. Hạng người ấy rất nhiều, nên gọi là “*chẳng thính*”. Nhưng Bồ Tát biết, Bồ Tát biết trong đời quá khứ những kẻ ấy đã từng học Phật, có thiện căn ấy, nên Phật vẫn chẳng bỏ họ. Khi họ có thể tin tưởng, có thể chẳng bài xích, có thể tiếp nhận, Bồ Tát liền chủ động đến giúp đỡ, giáo hóa, thành tựu họ. Đó gọi là “*bất thính chi hữu*”. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới chỗ này.

HẾT TẬP 134